TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO **TẠI HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 519/2018/HC-PT
Ngày 30 - 10 - 2018
V/v khiếu kiện quyết định thu hồi đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Vân Hương.
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Cường;
Ông Nguyễn Tất Nam.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Nữ Quỳnh Trâm, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội:*** Bà Phạm Thị Minh Hải, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 169/2018/TLPT-HC ngày 27 tháng 6 năm 2018 về "Khiếu kiện quyết định thu hồi đất".

Do bản án hành chính sơ thẩm số 13/2018/HC-ST ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 6866/2017/QĐPT-HC ngày 11 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Ông A, sinh năm 1980;

Địa chỉ: phường X , Tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư H, Văn phòng luật sư G, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

- *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân thành phố Y, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông B, Phó chủ tịch (Văn bản ủy quyền số số 6157/UQ-UBND ngày 09/8/2017). Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông B1, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Y. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân phường X, thành phố Y;

Đại diện theo ủy quyền: Ông C, Công chức địa chính UBND phường (Văn bản ủy quyền số 01/UQ-UBND ngày 12/02/2018). Có mặt.

2. Công ty C1.

Địa chỉ: phường X, thành phố Y, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông T, Chánh Văn phòng (Văn bản ủy quyền số 117/UQ-BIM-QN-83). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đơn khởi kiện đề ngày 19/6/2017 (Tòa án nhận ngày 03/7/2017), lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm của người khởi kiện là ông A, của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện trình bày:

Ngày 26/6/2000, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 569/QĐ- TTg *"Về việc giao đất cho Công ty C1 để thực hiện Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Q, thành phố Y*" (sau đây viết tắt là Quyết định 569/QĐ-TTG) có nội dung thu hồi 2.040.000m^2 đất tại xã Q, phường K, thành phố Y và xã X, huyện Y, tỉnh Quảng Ninh và giao toàn bộ diện tích đất thu hồi cho Công ty. Thực hiện quyết định nêu trên, ngày 17/10/2016, UBND thành phố Y đã ban hành Quyết định số 3628/QĐ-UBND "*Về việc thu hồi 3.266,6m^2 đất của hai hộ gia đình, cá nhân tại khu 4A, phường X để bồi thường GPMB thực hiện dự án khu đô thị mới Q tại phường X, thành phố Y*" (sau đây viết tắt là Quyết định 3628/QĐ-UBND), theo danh sách kèm theo thì ông A bị thu hồi 2.975,7m^2 đất.

Ông A cho rằng Quyết định số 3628/QĐ-UBND ngày 10/10/2016 căn cứ vào Quyết định 569/QĐ- TTg ngày 26/6/2000 của Thủ tướng Chính phủ để ban hành thu hồi đất của gia đình ông là không đúng quy định của pháp luật với lý do:

- Quyết định số 569/QĐ - TTG ban hành từ ngày 26/6/2000, theo Luật đất đai năm 1993 (sửa đổi, bổ sung năm 1998), đến tháng 12 năm 2015 đã là 15 năm nhưng không có văn bản gia hạn thời gian thực hiện cho nên Quyết định của Thủ tướng Chính phủ không có thời hạn áp dụng;

- Theo Quy định tại khoản 2 Điều 23 và Điều 28 Luật đất đai năm 1993, Chính phủ mới có thẩm quyền thu hồi đất nên Quyết định số 569/QĐ- TTg thu hồi 2.040.000m^2 đất là trái thẩm quyền.

Do đó, UBND thành phố Y thu hồi đất của gia đình ông là không đúng. Trường hợp Công ty C1 đầu tư xây dựng khu đô thị thì phải tự thỏa thuận bồi thường với gia đình ông. Ông A yêu cầu Tòa án hủy phần có liên quan đến gia đình ông tại Quyết định 3628/QĐ-UBND ngày 17/10/2016.

Người bị kiện là UBND thành phố Y trình bày (bản tự khai ngày 30/11/2017, văn bản số 9164 ngày 23/11/2017:

- UBND Thành phố thu hồi đất là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 2 Điều 66 Luật đất đai 2013;

- Về việc ban hành Quyết định số 3628/QĐ-UBND ngày 17/10/2016 của UBND thành phố Y thu hồi đất:

Về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất của hộ ông A: Nguồn gốc là do bà (H mẹ đẻ ông A) khai phá tôn tạo lấn biển từ đầu 1980 để trồng lúa nhưng không trồng được, bà chuyển sang đào ao nuôi cá. Năm 1997 bà H chết, thửa đất bỏ không. Năm

1998-2000 do ông A đi bộ đội không có mặt tại địa phương nên không kê khai đăng ký; chính quyền đo đạc lập bản đồ địa chính thể hiện thửa 28, 30 ghi là "*hoang*", thửa 29, 31 là "*bờ*". Sau đó gia đình có nhờ bà T trông coi, bà T có đổ đất ao lấp khoảng 400m^2 và xây tường bao bằng gạch xỉ; năm 2002-2004 bà T trông coi không sử dụng vì ảnh hưởng dự án, năm 2004 bà T đổ đất lên toàn bộ diện tích đất ao và trồng một số cây keo.

Dự án xây dựng khu đô thị mới Q tại địa bàn xã Q (nay là phường X) do chủ đầu tư là Công ty C1 đã được UBND tỉnh Quảng Ninh xin phép và được Chính phủ chấp thuận tại văn bản số 1179/CP-NN ngày 8/11/1999. Để triển khai thực hiện, UBND tỉnh Quảng Ninh và Tổng cục địa chính đã có tờ trình gửi Chính phủ. Ngày 16/3/2000, UBND tỉnh Quảng Ninh có Quyết định số 733/QĐ-UB phê duyệt dự án Đầu tư xây dựng công trình *Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới* Q, địa điểm tại xã Q, thời gian thực hiện năm 2000-2006.

Ngày 26/6/2000, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 569/QĐ-TTg về việc giao đất cho Công ty C1 thực hiện dự án khu đô thị mới Q trong đó có nội dung thu hồi 2.040.000 m^2 tại xã Q (…) và giao toàn bộ diện tích đất thu hồi cho Công ty C1 thực hiện *dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới* Q, (2) giao UBND Tỉnh hướng dẫn việc đền bù cho các chủ sử dụng có đất thu hồi, giải tỏa mặt bằng đảm bảo tiến độ thi công công trình.

Thực hiện Quyết định số 733/QĐ-UB ngày 16/3/2000 của UBND tỉnh và Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 26/6/2000 của Thủ tướng Chính phủ, từ năm 2000 đến năm 2015 Công ty TNHH đầu tư phát triển sản xuất Hạ Long thực hiện dự án Khu đô thị dịch vụ Q, đã phối hợp với các đơn vị chức năng thành phố triển khai GPMB từ năm 2000 đến năm 2015.

Về tiến độ thực hiện dự án: Từ khi triển khai thực hiện đến 2013 UBND tỉnh nhiều lần phê duyệt điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch: Năm 2010, tại Quyết định số 434/QĐ-UBND, UBND tỉnh Quảng Ninh phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch phân khu chức năng tỷ lệ 1/2000; ngày 28/2/2013, UBND tỉnh có Quyết định số 609/QĐ-UBND phê duyệt quy hoạch điều chỉnh lần 2 tỷ lệ 1/2000 khu đô thị dịch vụ Q, thành phố Y, tỉnh Quảng Ninh. Ngày 14/8/2014, UBND phường X phối hợp cùng với ban ngành đoàn thể, tổ dân khu phố công bố công khai quy hoạch, chủ trương thu hồi đất và thống nhất kế hoạch triển khai công tác GPMB. Ngày 5/6/2015, UBND tỉnh có Quyết định số 1588/QĐ-UBND thu hồi và giao đất bổ sung cho công ty TNHH đầu tư phát triển sản xuất Hạ Long để thực hiện dự án Khu đô thị dịch vụ Q tại phường Bãi Cháy, Q, thành phố Y .

Để tháo gỡ vướng mắc trong GPMB thực hiện dự án Khu đô thị dịch vụ Q, Sở Tài nguyên và Môi trường có Văn bản số 3000/TNMT-ĐKĐĐ ngày 27/8/2015 báo cáo UBND Tỉnh tháo gỡ vướng mắc cho 5 hộ dân (BL 95-96). Ngày 8/9/2015 UBND tỉnh Quảng Ninh ban hành Văn bản số 5322/UBND-QLĐĐ1 V/v giải quyết vướng mắc GPMB dự án Khu đô thị dịch vụ Q tại phường X, thành phố Y trong đó có nội dung: *Giao UBND thành phố Y căn cứ Điều 34 nghị định 47/2014/NĐ-*

CP ngày 15/5/2015 của Chính phủ để triển khai thực hiện GPMB đảm bảo quyền lợi của các hộ dân.

Ngày 17/10/2016, UBND thành phố Y ban hành Quyết định số 3628/QĐ-UBND thu hồi 3.266,6 m^2 đất của 02 hộ gia đình, cá nhân tại khu 4A phường X để bồi thường GPMB thực hiện Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới Q tại phường X, thành phố Y trong đó có 2.975,7m^2 đất của hộ ông A; cùng ngày ban hành Quyết định số 3629/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho 02 hộ dân, trong đó có ông A.

Như vậy, việc tiến hành dự án được kéo dài qua nhiều giai đoạn, thời gian giao đất cho Công ty là đến khi dự án Khu đô thị mới Q hoàn thành. Hiện nay dự án vẫn tiếp tục triển khai; do có nhiều vướng mắc và việc thực hiện GPMB được thực hiện từ năm 2000 đến năm 2015.

Người bị kiện cho rằng căn cứ ban hành Quyết định số 3628/QĐ-UBND là thực hiện *Quyết định số 569/QĐ-TTg; Quyết định số 733/QĐ-UB ngày 16/3/2000 của UBND Tỉnh V/v phê duyệt dự án Đầu tư xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Q, thành phố Y; Quyết địVăn bản số 5322/UBND-QLĐĐ1 ngày 08/9/2015 của UBND Tỉnh V/v giải quyết vướng mắc về GPMB dự án Khu đô thị dịch vụ Q tại phường X, thành phố Y trong đó cho phép UBND thành phố Y; Điều 34 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và nội dung Công văn số 300/TNMT-QLĐĐ ngày 27/8/2015 của Sở Tài nguyên và Môi trường V/v giải quyết vướng mắc về GPMB tại dự án Khu đô thị dịch vụ Q tại phường X, thành phố Y.* Do Quyết định 569/QĐ-TTG ngày 26/6/2000 giao đất thực hiện dự án là đến khi hoàn thành, mà không ấn định thời gian giao, do vậy không cần văn bản của cơ quan có thẩm quyền gia hạn thời gian giao đất cho Công ty. Thủ tướng chính phủ đại diện Chính phủ xét đề nghị của UBND tỉnh Quảng Ninh, của Tổng cục địa chính ký Quyết định 569/QĐ-TTG là đúng quy định tại khoản 2 Điều 23 Luật đất đai 1993.

Người bị kiện có quan điểm Quyết định thu hồi đất số 3628/QĐ-UBND nêu trên là đúng pháp luật.

UBND phường X có quan điểm trình bày ngày 01/3/2018 :

Hộ ông, bà A là chủ sử dụng thửa đất số 03/GPMB, diện tích 2.975,7m2 thuộc diện GPMB dự án Khu đô thị mới Q, địa chỉ tại tổ 11B, khu 4A, phường X, thành phố Y.

UBND phường X thực hiện đúng trình tự thủ tục xác nhận nguồn gốc đất của hộ gia đình Tuấn Anh trong quá trình thực hiện thủ tục thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ đất thu hồi, hộ ông A ký xác nhận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Công Ty C1 có quan điểm trình bày tại văn bản 838 ngày 09/11/2017 :

Dự án Khu đô thị dịch vụ Q đươc Thủ tướng chính phủ giao đất tại Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 26/6/2000. Sau khi được giao đất, Công ty đã phối hợp với UBND thực hiện công tác GPMB, từ năm 2000 đến năm 2013 Công ty không

nhận được thông tin gì về việc gia đình ông A có đất bị ảnh hưởng bởi dự án, đến năm 2014 mới có thông tin và UBND phường lập bản chứng nhận nhà đất cho ông A. Ngày 19/12/2014, Trung tâm phát triển quỹ đất phối hợp với UBND phường, tổ dân phố, và Công ty đã kiểm đếm, đo vẽ hiện trạng thửa đất, đại diện gia đình đã ký nhận có 2.975,7m^2 bị ảnh hưởng bởi dự án.

Sau đó, UBND thành phố Y đã thực hiện quy trình thu hồi đất và ban hành Quyết đinh thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định.

Tại Bản án Hành chính sơ thẩm số 12/2018/HC-ST ngày 04/5/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã quyết định:

Bác yêu cầu khởi kiện của của ông A về yêu cầu hủy phần có liên quan đến gia đình ông A tại Quyết định 3628/QĐ-UBND ngày 17/10/2016 của UBND thành phố Y về việc "thu hồi 3.266,6m^2 đất của 02 hộ gia đình, cá nhân tại khu 4A, phường X để bồi thường GPMB thực hiện dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới Q tại phường X, thành phố Y"

Bản án còn có quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/5/2018, ông A có đơn kháng cáo cho rằng tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông là không đúng và đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện xác định không rút đơn khởi kiện; đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ông A giữ nguyên nội dung kháng cáo. Ông A và luật sư H trình bày bổ sung: Đất nông nghiệp của gia đình có nguồn gốc sử dụng từ năm 1980. Năm 2008, UBND thành phố Y đã thu hồi trên thực tế khoảng 1000m^2 không có Quyết định thu hồi là vi phạm; năm 2016 tiếp tục thu hồi phần còn lại nhưng Quyết định thu hồi lại ghi tổng diện tích thu hồi trong 2 lần, là xâm phạm quyền lợi của gia đình ông. Người khởi kiện xác nhận không có chứng cứ tài liệu gì về việc bị thu hồi đất năm 2008 và gia đình cũng xác nhận gia đình không có khiếu nại gì; xác nhận đúng biên bản đo đạc xác định mốc giới đất thu hồi ngày 28/10/2014 của gia đình do người đại diện là ông Đ, bà T ký.

Người bảo vệ quyền lợi cho UBND thành phố Y trình bày giữ nguyên quan điểm, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện. Xác định do gia đình không trực tiếp quản lý đất nên khi triển khai đo đạc năm 2008 không có ai kê khai, đến năm 2014 mới có đơn yêu cầu giải quyết và đã được UBND thành phố xem xét, căn cứ hồ sơ địa chính, xác nhận của UBND phường X, UBND thành phố Y đã ban hành 01 Quyết định thu hồi đất là đúng.

Đại diện UBND phường X trình bày giữ nguyên quan điểm tại cấp sơ thẩm. Xác định trước năm 2014 gia đình ông A do không trực tiếp sử dụng đất (ông A đi bộ đội), hồ sơ địa chính đất đai lại thể hiện là đất hoang, nên không kê khai kiểm đếm. Sau đó năm 2014, UBN phường đã xác nhận nguồn gốc đất để gia đình

thực hiện kê khai GPMB.

Đại diện Công ty C1 trình bày: Năm 2009, Công ty đã triển khai thi công hạ tầng trên đất thuộc vị trí được giao theo Quyết định 569/QĐ-TTg, nhưng không ai có ý kiến gì; đến năm 2014 gia đình có yêu cầu, căn cứ xác nhận nguồn gốc đất của UBND phường và đo đạc ngày 28/10/2014, đất của gia đình đã được UBND thành phố Y có Quyết định thu hồi là đúng quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký, người tham gia tố tụng đã tuân theo đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính kể từ khi thụ lý đến phiên tòa phúc thẩm.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Quyết định số 569/Ttg được UBND tỉnh Quảng Ninh triển khai thực hiện từ năm 2000 đến nay, trải qua nhiều giai đoạn, nhiều dự án hạm mục khác nhau, đến trước khi UBND thành phố Y ban hành Quyết định thu hồi đất số 3628/QĐ-UBND ngày 17/10/2016, thì gia đình mới cung cấp hồ sơ để UBND thành phố Y thực hiện quy trình thu hồi đất. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện về việc hủy Quyết định thu hồi đất nêu trên.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nghe ý kiến trình bày của các bên; căn cứ kết quả thẩm tra chứng cứ và tranh tụng tại phiên tòa, quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa; sau khi thảo luận và nghị án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Ông A có tên trong biểu danh sách thu hồi đất kèm theo Quyết định số 3628/QĐ-UBND ngày 10/10/2016 của UBND thành phố Y "V*/v thu hồi 3.266,6m^2 đất của hai hộ gia đình, cá nhân tại khu 4A, phường X để bồi thường GPMB thực hiện dự án khu đô thị mới Q tại phường X, thành phố Y*".

Ngày 11/6/2017, ông A có đơn khởi kiện Quyết định số 3628/QĐ-UBND nêu trên. Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã thụ lý giải quyết vụ án hành chính là đúng quy định tại khoản 1 Điều 30, Điều 32, khoản 1 Điều 115, Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

Kháng cáo của ông A là hợp lệ, nộp tạm ứng án phí kháng cáo theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 206, và khoản 2 Điều 209 Luật tố tụng hành chính, được chấp nhận xem xét kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của người khởi kiện về tính hợp pháp của Quyết định số 3628/QĐ-UBND ngày 10/10/2016 của UBND thành phố Y:

[2.1] Về thẩm quyền: Bản án sơ thẩm đã xác định UBND thành phố Y ban hành Quyết định thu hồi đất nêu trên theo thẩm quyền được quy định tại khoản 2 Điều 66 Luật đất đai 2013, là đúng.

[2.2] Về nội dung căn cứ pháp lý ban hành Quyết định:

UBND tỉnh Quảng Ninh đã thực hiện theo quy định của Luật đất đai 1993-2003 trong việc xây dựng kế hoạch sử dụng đất, trình Chính phủ xét duyệt và giao đất cho Công ty Đầu tư và phát triển sản xuất Hạ Long để xây dựng khu đô thị mới Q, thể hiện tại văn bản số 1179/CP ngày 08/11/1999 của Chính phủ; Quyết định số 777/QĐ-UB ngày 16/3/2000 của UBND tỉnh Quảng Ninh; theo đề nghị của UBND tỉnh ngày 6/6/2000 và của Tổng cục Địa chính ngày 15/6/2000, ngày 26/6/2000, Thủ tướng Chính phủ là người đứng đầu Chính phủ đã ký Quyết định số 569/QĐ-TTG thu hồi đất tại một số xã, phường thuộc thành phố Y và giao đất cho Công ty, là đúng quy định tại khoản 2 Điều 23 Luật đất đai.

Sau đó, dự án được triển khai thực hiện theo từng hạm mục công trình; UBND tỉnh Quảng Ninh đều ban hành các Quyết định quy hoạch và điều chỉnh quy hoạch phù hợp kế hoạch sử dụng đất tại khu vực thu hồi đất theo Quyết định 569/QĐ-TTG (Quyết định số 434/QĐ-UBND ngày 08/2/2010, Quyết định số 609/QĐ-UBND ngày 28/2/2013 của UBND tỉnh Quảng Ninh). Thực tế, dự án vẫn thực hiện cho đến năm 2013, gia đình ông A mới lập hồ sơ kê khai GPMB và được UBND thành phố Y thực hiện quy định quy trình thu hồi đất, bồi thường theo Luật đất đai 2013. Đại diện gia đình ông A đã ký xác nhận tại " Biên bản xác nhận ranh giới, mốc giới và diện tích thửa đất GPMB" (Bl 87) lập ngày 28/10/2014 trong đó xác định đất thu hồi của gia đình thửa số 3, nằm trongthuộc ranh giới thu hồi đất Quyết định 569/QĐ-TTG.

Do đó, Quyết định thu hồi đất cá biệt số 3628/QĐ-UBND đối với 2 hộ gia đình (trong đó có hộ gia đình ông A) căn cứ Quyết định 569/QĐ-TTG, là đúng. Tòa án cấp sơ thẩm đã bác yêu cầu khởi kiện của ông A yêu cầu hủy Quyết định thu hồi đất cá biệt số 3628/QĐ-UBND (phần thu hồi đất với hộ gia đình ông) là đúng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện nêu lý do thực tế đã thu hồi 2 lần nên đề nghị hủy Quyết định thu hồi đất để ban hành 2 Quyết định thu hồi theo đúng thực tế, nhưng cũng thừa nhận khi Công ty triển khai dự án năm 2009 gia đình không có đề nghị gì, đến năm 2014 đại diện gia đình là ông Đ, bà T ký xác nhận ký biên bản ngày 28/10/2014. Do đó, lý do này không có cơ sở nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận.

Với phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông A, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm. Kháng cáo không được chấp nhận nên ông A phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Bác kháng cáo của ông A. Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính

sơ thẩm số 13/2018/HC-ST ngày 04/5/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông A phải chịu 300.000 đồng. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai số 0000 ngày 15/5/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quang Ninh được đối trừ đi số tiền án phí phải nộp.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Quảng Ninh ;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh
- Lưu hồ sơ vụ án, TANDCC.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Phan Thị Vân Hương